

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 929/2025/DS-PT

Ngày: 29-12-2025

*“V/v Tranh chấp dân sự về chia
thừa kế quyền sử dụng đất, yêu
cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho
quyền sử dụng đất vô hiệu”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thông.

Ông Nguyễn Phú Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Huỳnh Hữu Nghi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 728/2025/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc *“Tranh chấp dân sự về chia thừa kế quyền sử dụng đất, yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu”*. Do bản án dân sự sơ thẩm số 74/2025/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 623/2025/QĐ-PT 19/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 356/2025/QĐ-PT ngày 09/12/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1948; Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp nay là phường A, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lý Ngọc B là trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ; Địa chỉ: D L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp nay là phường H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1991; Địa chỉ: khóm A, phường A, TP., tỉnh Đồng Tháp nay là phường A, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trịnh Văn H: Bà Dương Thị G, sinh năm 1966; Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp nay

là phường A, tỉnh Đồng Tháp (Theo giấy uỷ quyền ngày 11/6/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1936.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Văn T:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Văn T:* Ông Lý Ngọc B là trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ; Địa chỉ: D L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp nay là phường H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1973 (Con ông H2).

3. Bà Lê Thị R, sinh năm 1969 (Con ông H2).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp.

4. Ông Lê Hoàng S, sinh năm 1977 (Con ông T8);

5. Ông Lê Thành T2, sinh năm 1979 (Con ông T8);

6. Bà Lê Thị Mỹ T3, sinh năm 1983 (Con ông T8);

7. Ông Lê Văn Q, sinh năm 1987 (Con ông T8);

Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp nay là phường A, tỉnh Đồng Tháp.

8. Bà Nguyễn Thị Nhựt N, sinh năm 1992 (Vợ ông H);

9. Bà Trịnh Thị H1, sinh năm 1986 (Chị ông H);

10. Bà Trịnh Thị Thanh T4, sinh năm 1974 (Chị ông H);

11. Chị Trịnh Thị B1, sinh năm 1985 (Chị ông H).

Cùng địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp nay là phường A, tỉnh Đồng Tháp.

12. Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Đồng Tháp;

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn T5, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A.

Địa chỉ: Phường A, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị V là nguyên đơn; ông Lê Văn T, ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị R là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Lê Thị V trình bày:* Nguyên cha của bà là ông Lê Văn N1, sinh năm 1915 (đã chết vào năm 1962), mẹ của bà là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1917 (chết 20.11.2011). Cha mẹ bà sinh được 05 người con, gồm: 1. Ông Lê Văn H2, sinh năm 1937 (chết) Vợ: Lê Thị T6, sinh năm 1938 (chết) Con: 1.1 Lê Thanh T1, sinh ngày 06.9.1973 1.2 Lê Thị R, sinh ngày 01.01.1969. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. 1.3. Ông Lê Thanh T7 không biết sống ở đâu. 2. Lê Văn T, sinh năm 1940 Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. 3. Bà Lê Thị V, sinh năm 1948. Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh

Đồng Tháp. 4. Ông Lê Văn T8, sinh năm 1950 (chết ngày 01.10.2024) Vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1950 (chết) Con: 4.1. Lê Hoàng S, sinh năm 1977; 4.2. Lê Thành T2, sinh năm 1979; 4.3. Lê Thị Mỹ T3, sinh năm 1983; 4.4. Lê Văn Q, sinh năm 1987. Cùng địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. 5. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1953 (chết); Chồng: Trịnh Văn G1, sinh năm 1950 (chết); Con: 5.1. Trịnh Văn H, sinh năm 1991; 5.2. Trịnh Thị H1; 5.3. Trịnh Thị Thanh T4; 5.4. Trịnh Thị B1, 5.5. Trịnh Thị Thanh T9 (chết), có chồng tên P và con tên H3 (Không biết họ và không biết sống ở đâu).

Khi sinh thời cha, mẹ bà có tạo lập được khối tài sản là đất thổ cư và nhà ở tại khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp thuộc thửa 32, tờ bản đồ số 58, diện tích 468m². Do bà Nguyễn Thị L đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vào ngày 31/10/2008 mẹ bà có nhờ ông Nguyễn Văn T10 ghi hộ giấy nhường quyền sử dụng đất lại cho người em gái tên Lê Thị Đ đại diện anh, em bà quản lý giữ gìn diện tích đất 468m². Nếu sau này mẹ bà chết thì giao quyền sử dụng đất lại cho người anh tên Lê Văn T (do ông Lê Văn T sống chung bà nội). Vào năm 2014 – 2015 bà Lê Thị Đ đến cơ quan chức năng sang tên quyền sử dụng đất cho con ruột tên Trịnh Văn H tại thửa số 32, tờ bản đồ số 58, diện tích 354,7m² (Do làm đường lộ lấn chiếm). Việc bà Lê Thị Đ tặng cho sang tên quyền sử dụng đất thừa kế của mẹ bà để lại cho con trai tên Trịnh Văn H mà không thông qua tất cả anh, chị em bà. Vậy nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trịnh Văn H chia đều quyền sử dụng đất là di sản thừa kế của mẹ bà để lại cho tất cả anh, em ruột bà và những người thừa kế thế vị gồm: 01 căn nhà quy cách ngang 07 mét, dài 14 mét, diện tích 98m² và quyền sử dụng đất tại thửa số 32, tờ bản đồ số 58, diện tích 354,7m². Căn nhà bằng gỗ, mái lợp tol hiện tại ông Trịnh Văn H đã bán: 20.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu như sau:

- Đối với căn nhà mà ông H đã bán thì bà yêu cầu được nhận một phần là 10.000.000 đồng chia 5 phần bằng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);
- Đối với đất bà yêu cầu được nhận một phần là 354,7m² chia 5 phần bằng 70,94m² thuộc thửa số 32, tờ bản đồ số 58, đất tọa lạc tại phường A, thành phố H, do Trịnh Văn H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bà yêu cầu nhận bằng hiện vật.

Bà yêu cầu Tòa án hủy (thu hồi) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 354,7m² thuộc thửa số 32, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại phường A do ông Trịnh Văn H đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà thống nhất với Sơ đồ đo đạc, biên bản thỏa thuận giá tài sản tranh chấp trong vụ án này.

Đối với số tiền bán nhà là 10.000.000 đồng thì bà không có chứng cứ mà chỉ nghe nói thôi. Bà không có nhân chứng và không có chứng cứ chứng minh việc ông H bán nhà được số tiền 10.000.000 đồng. Bà thừa nhận ông Trịnh Văn H có sửa chữa lại mồ mã của cha bà là ông N2 của ông H (là chồng bà Đ) nhưng với số tiền là bao nhiêu thì bà không nắm.

Bà yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 22/3/2011 giữa hộ bà Nguyễn Thị L và bà Lê Thị Đ đối với diện tích 468m²,

thuộc thửa 22, tờ bản đồ số 25, đất tọa lạc tại xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (nay là thửa 32, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp) là vô hiệu.

Bà không biết ông Lê Thanh T7, ông P và ông H3 đang ở đâu do bà không có liên lạc với ông T7, ông P và ông H3 nên không thể cung cấp địa chỉ của ông T7, ông P và ông H3 cho Tòa án được. Ông T7, ông P và ông H3 cũng không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án này. Nếu sau này ông T7, ông P và ông H3 có về phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Bị đơn ông Trịnh Văn H trình bày:* Mẹ là bà Lê Thị Đ (chết cuối năm 2016) và cha Trịnh Văn G1 (chết) cha mẹ sinh được các người con sau: 1. Bà Trịnh Thị H1, sinh năm 1986 (Chị ông H); 2. Bà Trịnh Thị Thanh T4, sinh năm 1974 (Chị ông H); 3. Chị Trịnh Thị B1, sinh năm 1985; Cùng địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. 4. Trịnh Thị Thanh T9 (Chết) có chồng tên P và con tên H3 (Không biết rõ đầy đủ họ tên, hiện không biết sống ở đâu vì đã mất liên lạc). 5. Chị Trịnh Ngọc H4 (chết) không có chồng con. 6. Anh Trịnh Thanh S1 (Chết còn nhỏ không vợ và không con); 7. Ông Trịnh Văn H và các anh chị khác nghe nói chết lúc nhỏ không biết bao nhiêu người do ông chưa sinh ra nên không biết.

Nguồn gốc đất trước đây là của bà ngoại ông tên Nguyễn Thị L, bà ngoại ông ở cùng với mẹ tôi tên là bà Lê Thị Đ, do mẹ ông nuôi và chỉ mình mẹ ông chăm sóc ngoại ông. Đến năm 2011, bà ngoại Nguyễn Thị L làm thủ tục tặng cho mẹ ông. Đến năm 2016, mẹ ông làm hợp đồng tặng cho ông đứng tên quản lý, sử dụng cho đến nay, diện tích 354,7m² thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 58, đất ở đô thị, tọa lạc tại khóm A, phường A thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Đối với căn nhà nằm trên diện tích đất tranh chấp là loại nhà gỗ, do mục nát ông không có điều kiện sửa chữa lại ngôi nhà nên ông đã bán ngôi nhà với số tiền là 10.000.000 đồng. Số tiền bán nhà được ông dùng vào mục đích xây mộ lại cho ông ngoại.

Nay bà Lê Thị V và những người khác yêu cầu ông chia thừa kế tài sản nói trên cho mỗi người được hưởng một phần di sản của bà ngoại để lại thì ông không thống nhất.

Ông không thống nhất việc bà V và những người khác yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông đối với diện tích nói trên.

Ông không thống nhất việc bà V và những người khác yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 22/3/2011 giữa hộ bà Nguyễn Thị L và bà Lê Thị Đ đối với diện tích 468m², thuộc thửa 22, tờ bản đồ số 25, đất tọa lạc tại xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (nay là thửa 32, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp) là vô hiệu.

Ông yêu cầu Tòa án xem xét và cho ông tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích đất 354,7m² thuộc thửa 32, tờ bản đồ số 58, đất ở đô thị, tại khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Ông thống nhất bản tự khai của ông Lê Thị V ngày 05/6/2025, bản tự khai của ông Lê Văn M, ông Lê Thanh T1 và Lê Thị R về các con của ông Lê Văn H2, ông Lê Văn T8 và con bà Lê Thị Đ như bà V đã trình bày.

Ông không biết ông Lê Thanh T7, ông P và ông H3 đang ở đâu do ông không có liên lạc với ông T7, ông P và ông H3 nên không thể cung cấp địa chỉ của ông T7, ông P và ông H3 cho Tòa án được. Ông T7, ông P và ông H3 cũng không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án này. Nếu sau này ông T7, ông P và ông H3 có về phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T là ông Lê Văn M trình bày:* Đối với các con của ông Lê Văn N1 (chết 1962) và bà Nguyễn Thị L (chết năm 2011) thì ông Thông thống N3 theo lời trình bày của bà V. Sinh thời mẹ ông T có tạo lập được khối tài sản là quyền sử dụng đất thổ cư diện tích 468m² thuộc thửa 32, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại phường A, thành phố H, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị L đứng tên (tạm tính giá trị là 500 triệu đồng), trên diện tích đất này mẹ ông T có làm căn nhà gỗ (hiện tại thì Trịnh Văn H đã bán căn nhà này rồi, tạm tính giá là 20 triệu đồng). Ngày 31 tháng 10 năm 2008 bà L có nhờ ông Nguyễn Văn T10 ghi hộ giấy nhường quyền sử dụng đất lại cho các con và tạm giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Đ giữ và sau khi bà L chết thì giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho ông. Đến khoảng năm 2014 – 2015 bà Lê Thị Đ đến cơ quan chức năng sang tên quyền sử dụng đất trên cho con ruột tên Trịnh Văn H có diện tích 354,7m² thuộc thửa số 32, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại phường A (do làm lộ QL30 nên mất hết một phần đất) mà không thông qua các anh chị em. Do đó ông T yêu cầu Tòa án giải quyết: Chia thừa kế toàn bộ tài sản nêu trên của bà Nguyễn Thị L chết để lại cho ông T được hưởng một phần, cụ thể như sau:

- Đối với căn nhà mà ông H đã bán thì ông T yêu cầu được nhận một phần là 10.000.000 đồng chia 5 phần bằng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Đối với đất ông T yêu cầu được nhận một phần là 354,7m² chia 5 phần bằng 70,94m² thuộc thửa số 32, tờ bản đồ số 58, đất tọa lạc tại phường A do Trịnh Văn H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tôi yêu cầu nhận bằng hiện vật.

Đối với số tiền bán nhà là 10.000.000 đồng thì ông T không có chứng cứ mà chỉ nghe nói thôi. Ông T không có nhân chứng và không có chứng cứ chứng minh việc ông H bán số tiền bán nhà này.

Ông T không biết ông Lê Thanh T7, ông P và ông H3 đang ở đâu do ông không có liên lạc với ông T7, ông P và ông H3 nên không thể cung cấp địa chỉ của ông T7, ông P và ông H3 cho Tòa án được. Ông T7, ông P và ông H3 cũng không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án này. Nếu sau này ông T7, ông P và ông H3 có về phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Lê Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T là ông Lý Ngọc B trình bày:* Ông thống nhất trình bày của bà V và người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn T ông không trình bày bổ sung gì thêm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh T1 và Lê Thị R thống nhất trình bày:* Đối với các con của ông Lê Văn N1 (chết 1962) và bà Nguyễn Thị L (chết năm 2011) thì ông, bà thống nhất theo lời trình bày của bà V và ông T. Ông bà nội chết không để lại di chúc. Sinh thời ông bà nội có tạo lập

được khối tài sản là quyền sử dụng đất thổ cư diện tích 468m² thuộc thửa 32, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại phường A, thành phố H, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị L đứng tên, trên diện tích đất này bà nội có làm căn nhà gỗ (hiện tại thì Trịnh Văn H đã bán căn nhà này rồi). Ngày 31 tháng 10 năm 2008 bà L có nhờ ông Nguyễn Văn T10 ghi hộ giấy nhường quyền sử dụng đất lại cho các con và tạm giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Đ giữ và sau khi bà L chết thì giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho ông Lê Văn T. Đến khoảng năm 2014 – 2015 bà Lê Thị Đ đến cơ quan chức năng sang tên quyền sử dụng đất trên cho con ruột tên Trịnh Văn H có diện tích 354,7m² thuộc thửa số 32, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại phường A (do làm lộ QL30 nên mất hết một phần đất) mà không thông qua các anh chị em. Do đó ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Chia thừa kế toàn bộ tài sản nêu trên của bà Nguyễn Thị L chết để lại cho ông, bà được hưởng một phần mà ông Lê Văn H2 được hưởng, cụ thể như sau: Đối với căn nhà mà ông H đã bán thì ông, bà yêu cầu được nhận một phần là 10.000.000 đồng chia 5 phần bằng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); Đối với đất ông, bà yêu cầu được nhận một phần là 354,7m² chia 5 phần bằng 70,94m² thuộc thửa số 32, tờ bản đồ số 58, đất tọa lạc tại phường A do Trịnh Văn H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông, bà yêu cầu nhận bằng hiện vật.

Ông, bà không biết ông Lê Thanh T7, ông P và ông H3 đang ở đâu do ông, bà không có liên lạc với ông T7, ông P và ông H3 nên không thể cung cấp địa chỉ của ông T7, ông P và ông H3 cho Tòa án được. Ông T7, ông P và ông H3 cũng không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án này. Nếu sau này ông T7, ông P và ông H3 có về phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng S, Lê Thành T2, Lê Văn Q đều vắng mặt, có văn bản thống nhất trình bày:* Không yêu cầu, không tranh chấp gì trong vụ án này.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Nhựt N, chị Trịnh Thị B1 đều vắng mặt, có văn bản thống nhất trình bày:* Thống nhất theo toàn bộ lời trình bày của ông Trịnh Văn H là không thống nhất chia thừa kế theo yêu cầu của bà V, ông T, ông T1 và bà R.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị H1 có đơn xin vắng mặt nhưng có văn bản trình bày:* Thống nhất theo toàn bộ lời trình bày của ông Trịnh Văn H, chị không yêu cầu và trình bày bổ sung gì thêm. Chị không biết ông P và H3 là chồng và con của bà Trịnh Thị Thanh T9 (chết) đang sống ở đâu nên không cung cấp cho Tòa án được. Nếu sau ông P và H3 có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố H do ông Nguyễn Văn H5 là người đại diện có đơn xin vắng mặt nhưng có văn bản trình bày:* Ủy ban nhân dân thành phố H yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- *Tại phiên tòa, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T là ông Lý*

Ngọc B trình bày: Về nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Lê Văn N1 (chết năm 1962) và bà Nguyễn Thị L (chết ngày 20/11/2011). Ông N1 và bà L có tổng cộng 05 người con. Sau khi chết ông, bà không để lại di chúc thì các đương sự đều thừa nhận nên ông không trình bày gì thêm.

Đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 22/3/2011 giữa hộ bà Nguyễn Thị L và bà Lê Thị Đ là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 688 và Điều 129 Bộ luật Dân sự. Vì thời điểm thực hiện hợp đồng thì bà L đã 94 tuổi, theo quy định thì Công chứng viên phải giám định năng lực hành vi dân sự và phải có người làm chứng. Nên căn cứ Điều 122 Bộ luật Dân sự đây là giao dịch dân sự vô hiệu. Do đó, xác định tài sản đang tranh chấp trong vụ án này là di sản của ông Lê Văn N1 và bà Nguyễn Thị L để lại. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V và ông Lê Văn T.

- *Tại phiên toà, Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Trịnh Văn H là bà Dương Thị G trình bày:* Nguồn gốc đất tranh chấp là của bà ngoại ông H tên Nguyễn Thị L. Việc tặng cho quyền sử dụng đất từ bà L sang cho bà Đ và từ bà Đ sang cho ông H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo quy định pháp luật. Do đó, ông H không thống nhất theo toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T, ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị R.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V về việc yêu cầu chia thừa kế diện tích 354,7m² và số tiền bán nhà 10.000.000 đồng thành năm phần bằng nhau cho bà được hưởng 70,94m² thuộc thửa số 32, tờ bản đồ số 58, đất tọa lạc tại phường A, thành phố H, Đồng Tháp và số tiền bán nhà 2.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị V về việc yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Trịnh Văn H đối với phần đất nói trên.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị V về việc yêu cầu tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 22/3/2011 giữa bà Nguyễn Thị L với bà Lê Thị Đ đối với diện tích 468m², thuộc thửa 22, tờ bản đồ số 25, đất tọa lạc tại xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (nay là thửa 32, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp) là vô hiệu.

4. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Lê Văn T, ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị R về việc yêu cầu chia thừa kế diện tích 354,7m² và số tiền bán nhà 10.000.000 đồng thành năm phần bằng nhau cho ông, bà được hưởng mỗi phần là 70,94m² thuộc thửa số 32, tờ bản đồ số 58, đất tọa lạc tại phường A, thành phố H, Đồng Tháp và số tiền bán nhà 2.000.000 đồng.

Các đương sự không yêu cầu, không tranh chấp gì với ông Lê Thanh T7, ông P và ông H3 trong vụ án này. Do đó, nếu sau này ông Lê Thanh T7, ông P và ông H3 có về phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Kèm theo Bản án này là Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Sơ đồ đo đạc số 51/2024/SĐĐĐ/CNVPĐKĐĐ TPHN ngày 18/11/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn T, anh Lê Thanh T1, chị Lê Thị R kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu bà V, ông T, anh T1, chị R.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của mình, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS. Huỷ Bản án sơ thẩm số 74/2025/DS-ST ngày 25/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Tranh chấp sự về chia thừa kế quyền sử dụng đất và Yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 và 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn là bà Lê Thị V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn T, anh Lê Thanh T1, chị Lê Thị R không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên có kháng cáo. Tòa án T11 thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nhận thấy: Phần đất tranh chấp diện tích 354,7m², thửa 32, TĐĐ 58 do anh H đứng tên GCN ngày 23/11/2022. Trên đất có 01 căn nhà tường tạm, 02 ngôi mộ đá, 01 cây mận, 01 cây mận cầu, 01 cây vú sữa, 02 cây mai, do gia đình anh H xây dựng, trồng và đang quản lý sử dụng.

Ông Lê Văn N1 và bà Nguyễn Thị L có 05 người con: ông Lê Văn H2 (chết, con là anh T1, chị R, còn anh Lê Thanh T7 không biết ở đâu); ông T; bà V; ông Lê Văn T8 (chết, con là anh S, anh T2, chị T3, anh Q); bà Lê Thị Đ (chết, con là anh H, chị H1, chị T7, chị B1, chị Trịnh Thị Thanh T9 (chết, chồng con không biết ở đâu)).

Các đương sự thống nhất nguồn gốc đất của bà L đứng tên GCN năm 2000. Ngày 20/11/2011, bà L chết, không để lại di chúc nên bà V, ông T, anh T1, chị R yêu cầu chia thừa kế di sản của bà L theo pháp luật.

Quá trình giải quyết tại Toà phúc thẩm, người kháng cáo cung cấp bổ sung hàng thừa kế của ông Lê Văn H2 còn người con là anh Lê Thanh H6.

Anh Lê Thanh H6, sinh năm 1977, địa chỉ: B, KV5, H, phường C, Thành phố Cần Thơ có Bản khai nộp cho Toà phúc thẩm, trình bày anh H6 là con của ông H2, cháu nội của ông Lê Văn N1 và bà Nguyễn Thị L. Anh H6 có yêu cầu chia thừa kế di sản của bà Nguyễn Thị L (bà nội) để lại cho hàng thừa kế của ông H2 để anh H6 được hưởng phần của ông H2.

Anh H6 có cung cấp Giấy khai sinh để chứng minh anh H6 là con ruột của ông H2, bà T6.

Quá trình giải quyết tại Toà cấp sơ thẩm, các đương sự trình bày hàng thừa kế của ông H2 không đầy đủ, không trình bày có anh H6 là con ông H2.

Xét thấy, vụ kiện tranh chấp chia thừa kế di sản của bà Nguyễn Thị L để lại, nếu chia thừa kế theo pháp luật sẽ có phần hưởng của ông H2 và anh H6 là đồng thừa kế thế vị cùng anh T1, chị R hưởng phần của ông H2.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lê Thanh H6, đồng thời anh H6 có yêu cầu độc lập, cần đưa anh H6 vào tham gia tố tụng theo Điều 68 BLTTDS. Tòa cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Do đó, chưa xem xét kháng cáo của bà V, ông T, anh T1, chị R.

Do huỷ Bản án sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS và 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Huỷ Bản án sơ thẩm số 74/2025/DS-ST ngày 25/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp.

Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp để giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết lại khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

- Về án phí phúc thẩm:

+ Bà Lê Thị V và ông Lê Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

+ Ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị R không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho Ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị R tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003819 ngày 07/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng TTKT-THA TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND Khu vực 12;
- Phòng THADS Khu vực 12;
- VKSND Khu vực 12;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA (Châu)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Khắc Thịnh